TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29-11-2019 *V/v :Ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Ngần.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc: "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐ-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lo Thị L, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm 2B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Ngô Thanh H, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lo Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Ngô Thanh H kết hôn với nhau và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 19/4/2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới anh chị sống tại Thôn Y, xã Y cùng gia đình anh H. Sau thời gian chung sống với nhau thì anh chị mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, nghiện ngập không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ. Tháng 12/2017 chị bỏ về quê tại Nghệ An ở, anh chị ly thân từ đó đến nay. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh H trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh H không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Ngô Thanh H mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Nđã thụ L giải quyết vụ án chị L xin ly hôn với anh, nhưng anh H vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ L vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã Y thì hiện nay anh H vẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cũng theo cung cấp của Ủy ban xã Y thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là do anh H chơi bời, có biểu hiện sa vào tệ nạn xã hội, hiện chị L không còn ở chung với anh H.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Ngô Thanh H.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Ly hôn" theo đơn khởi kiện của chị Lo Thị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

***Về tố tụng:**

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại

phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và H giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

*** Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử**:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5,147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 điều 27 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lo Thị L. Xử ly hôn giữa chị Lo Thị L và anh Ngô Thanh H.

2. Về án phí ly hôn: Chị Lo Thị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau được hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, sa đà vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến chị L. Việc chị L và anh H không sinh sống cùng nhau và ly thân gần 2 năm nay chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Chị L xác định không có con chung với anh H nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Lo Thị L. Xử ly hôn giữa chị Lo Thị L và anh Ngô Thanh H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lo Thị L phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000283 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Chị L và anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã Y*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh